

Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa

[illegible]

[illegible]

	TỔNG CỘNG						16500	16500	9000	5250	2250													
--	-----------	--	--	--	--	--	-------	-------	------	------	------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Ghi chú: Đề nghị sắp xếp danh mục theo thứ tự ưu tiên

PHỤ LỤC 02

Đề xuất nhu cầu kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa năm 2026

DVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Đề xuất kế hoạch kinh phí thường xuyên giai năm 2026					Căn cứ pháp lý	Căn cứ thực tiễn	Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:						
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp xã	Huy động, lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp			
1	Nâng cao năng lực vận hành, hiệu quả hoạt động của thiết chế văn hóa cơ sở (Mã nhiệm vụ 2.2.1)	1100	600	450	50	-	Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025; nội dung 2.2.1 quy định hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn và sửa chữa, nâng cấp thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.	Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở cần tiếp tục được đầu tư, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể thao của Nhân dân; nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng các thiết chế sau sắp xếp đơn vị hành chính.	Ưu tiên 1
2	Xây dựng, khai thác các mô hình văn hóa cơ sở; tổ chức hoạt động văn hóa cộng đồng (Mã nhiệm vụ 2.4.1, 2.4.2, 2.4.3, 2.4.4)	600	300	250	50	-	Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL; các nội dung 2.4.1 đến 2.4.4 về xây dựng mô hình văn hóa cơ sở; truyền dạy văn hóa phi vật thể; khôi phục, bảo tồn văn hóa truyền thống; tuyên truyền, quảng bá các giá trị văn hóa.	Có nhu cầu tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, câu lạc bộ, truyền dạy và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; xây dựng các mô hình văn hóa cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, góp phần nâng cao đời sống tinh thần Nhân dân.	Ưu tiên 2

3	Hỗ trợ xây dựng mô hình điểm thư viện cộng đồng (Mã nhiệm vụ 2.5.4)	300	180	90	30	-	Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL; nội dung 2.5.4 hỗ trợ xây dựng mô hình điểm thư viện cộng đồng tại địa phương chưa có thư viện công cộng cấp xã.	Xã cần tiếp tục đầu tư, hoàn thiện không gian đọc, bổ sung sách, tài liệu, thiết bị và các điều kiện phục vụ phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng; tạo môi trường đọc sách thuận lợi cho Nhân dân, học sinh và thanh thiếu niên.	Ưu tiên 3
4	Phát triển các kênh thông tin, truyền thông về văn hóa trên nền tảng số; tuyên truyền cổ động trực quan (Mã nhiệm vụ 3.1.6)	250	150	75	25	-	Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL; nội dung 3.1.6 về xây dựng, phát triển các kênh thông tin, truyền thông mới về văn hóa, nghệ thuật trên nền tảng số; tuyên truyền cổ động trực quan và sản xuất chương trình giới thiệu, quảng bá giá trị văn hóa.	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác thông tin, tuyên truyền văn hóa; xây dựng, duy trì nội dung trên các nền tảng số, hệ thống thông tin cơ sở; tăng cường quảng bá hình ảnh, giá trị văn hóa và các hoạt động văn hóa của địa phương.	Ưu tiên 4
5	Tăng cường năng lực, kỹ năng truyền thông cho đội ngũ làm công tác thông tin cơ sở (Mã nhiệm vụ 3.1.10)	150	90	45	15	-	Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL; nội dung 3.1.10 về tăng cường năng lực kiến thức, kỹ năng xử lý thông tin cho cán bộ làm công tác quản lý thông tin cơ sở.	Đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin, tuyên truyền ở xã và thôn cần được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng xây dựng nội dung, xử lý thông tin, truyền thông trên môi trường số và thực hiện hiệu quả công tác thông tin cơ sở.	Ưu tiên 5

6	Kiểm kê, bảo tồn và phát huy giá trị di tích; nâng cao năng lực cộng đồng trong bảo tồn di sản văn hóa (Mã nhiệm vụ 4.1.1, 4.1.8)	250	150	75	25	-	Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL; nội dung 4.1.1 về kiểm kê di tích; nội dung 4.1.8 về nâng cao năng lực cộng đồng trong bảo tồn, phục hồi và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể kết hợp với di sản văn hóa phi vật thể.	Trên địa bàn có hệ thống di tích, địa điểm văn hóa và các giá trị văn hóa truyền thống cần được rà soát, cập nhật hồ sơ, kiểm kê, tuyên truyền, bảo vệ và phát huy; cần phát huy vai trò của cộng đồng trong công tác bảo tồn di sản.	Ưu tiên 6
7	Kiểm kê, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể (Mã nhiệm vụ 4.2.1, 4.2.3)	250	150	75	25	-	Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL; nội dung 4.2.1 về kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể; nội dung 4.2.3 về xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.	Cần rà soát, thống kê, lập hồ sơ, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể của địa phương; khuyến khích truyền dạy, thực hành, giới thiệu các giá trị văn hóa truyền thống gắn với đời sống cộng đồng.	Ưu tiên 7
8	Số hóa dữ liệu văn hóa, di sản văn hóa và xây dựng dữ liệu phục vụ quản lý (Mã nhiệm vụ 7.2.1, 7.2.3)	300	150	100	50	-	Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL; nội dung 7.2.1 về xây dựng, khai thác dữ liệu số lĩnh vực văn hóa; nội dung 7.2.3 về xây dựng cơ sở dữ liệu di sản văn hóa, số hóa dữ liệu di tích và di sản văn hóa phi vật thể.	Thực hiện chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về văn hóa; từng bước số hóa hồ sơ, tư liệu, hình ảnh, dữ liệu về di tích, di sản và hoạt động văn hóa; phục vụ công tác quản lý, tuyên truyền, quảng bá và khai thác giá trị văn hóa.	Ưu tiên 8
TỔNG CỘNG		3200	1770	1160	270	-			

Ghi chú: Đề nghị sắp xếp danh mục theo thứ tự ưu tiên